

Bản án số: 33/2022/DS-ST

Ngày 22-8-2022

V/v: tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUỖN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông

2. Ông Trần Đạt Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Th (tên gọi khác: Út Th), sinh năm 1942. Địa chỉ khóm 5, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1975. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình V: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2022).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Duyên H. Địa chỉ trụ sở: ấp Mé L, xã Ngũ L, huyện Duyên H tỉnh Trà Vinh. Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Duyên H: Ông Kim Chí H; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên H. Đề nghị xét xử vắng mặt

Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bà Sơn Thị Ng, sinh năm 1980. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Chị Huỳnh Thị Bích M, sinh năm 1998. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Anh Huỳnh Công H, sinh năm 1999. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1996. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên Hải, Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

Chị Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1999. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 nguyên đơn bà Lâm Thị Th cho rằng: Cha mẹ bà (cụ Lâm Văn Ngh và Trần Thị M – đều đã chết) được Nhà thờ Long Kh – Họ đạo Cái Đ cho thuê 12 công đất nông nghiệp, thời hạn thuê 99 năm và đóng lúa cho Nhà thờ hàng năm, canh tác trồng lúa được vài năm thì không còn canh tác được do nước mặn xâm nhập toàn bộ khu vực Nhà thờ. Sau khi cha bà chết năm 1965 giao đất cho bà quản lý nhưng bỏ hoang, không canh tác, các hộ khác cũng tương tự như vậy. Khoảng năm 2015 hai người cháu Nguyễn Đình V, Nguyễn Thị Thanh Th (là vợ chồng) tự ý đào ao nuôi thủy sản, do bà thấy con cháu không có đất canh tác nên bà không ngăn cản. Nhưng vợ chồng Th, V ngang nhiên tự ý kê khai đăng ký và được cấp quyền sử dụng đất tổng diện tích 8000,2m² thửa 1083, tờ bản đồ số 05, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh có chung phần của bà là 4000m², thửa 1083 nêu trên.

Lời khai tại hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị Th trình bày, yêu cầu: Cha mẹ bà lúc còn sống có tất cả 07 người con gồm: (1) Lâm Thị Th; (2) Lâm Văn B; (3) Lâm Văn T; (4) Lâm Văn Ng; (5) Lâm Thị H, 05 người này hiện nay đều đã chết; (6) Lâm Thị Th1 và (7) Lâm Thị Th2 là bà hiện vẫn còn sống và cho rằng việc cha bà thuê 12 công đất của nhà thờ chỉ nói miệng, không có giấy tờ thuê. Sau khi thuê thời gian canh tác trồng lúa được vài, đến khoảng những năm 1962 – 1963 – 1964 đất nhiễm mặn thì ngưng, cha bà chia cho các con mỗi người 01 con bò để mưu sinh. Việc ông Nguyễn Văn L là anh rể của bà kê khai và được cấp quyền sử dụng đất là không đúng, vì nguồn gốc đất là của cha mẹ bà để lại cho các anh chị em của bà, nhưng do đất nhiễm mặn không nuôi trồng gì được nên năm 1965 bà và các anh chị em không ai canh tác và cũng không ai đăng ký kê khai nguyên nhân do đất hoang thì không cần phải kê khai. Nhưng do ông L cũng là anh rể, vợ chồng Th, V cũng là cháu nên bà chỉ yêu cầu trả diện tích theo đo đạc thực tế 3988,4m² thửa 1083, tờ bản đồ 05, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1083 nêu trên, phần còn lại thì bà đồng ý để cho anh em của ông V. Đối với phần 81,6m² có đường bê tông ông V chuyển nhượng cho hộ Huỳnh Văn Th sử dụng làm lối đi và phần chênh lệch giảm so với đơn khởi kiện (4000m² – 3988,4m² = 11,6m²) thì bà không yêu cầu và rút lại phần này. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại các biên bản lấy lời khai, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Đình V do bà Nguyễn Thị Thanh Th đại diện trình bày cho rằng:

Bà là vợ ông Nguyễn Đình V, ông V gọi bà Lâm Thị Th bằng Dì, lời bà Th trình bày nguồn gốc đất tranh chấp (3988,4m²) thửa 1083, tờ bản đồ 05 là của cha mẹ bà Th thì bà không biết, bà cũng không từng hỏi cha mẹ chồng về nguồn gốc đất nên không biết nguồn gốc đất có từ đâu. Vì năm 1993 khi về làm dâu nhà ông V bà đã thấy cha mẹ chồng (Nguyễn Văn L – chết năm 1997, bà Lâm Thị Th – chết cách nay khoảng 02 hoặc 03 năm) canh tác nuôi tôm thả lang. Sau khi cha mẹ ông V chết thì để lại cho V với diện tích khoảng 10 công (10.345m²), năm 2000 ông V được đứng tên quyền sử dụng, năm 2013 ông V tách thửa tặng cho người anh ruột tên Nguyễn Văn Nh khoảng 02 công (thửa 1084 có diện tích 2344,8m²), còn khoảng 08 công (thửa 1083 có diện tích 8000,2m²) bà và ông V tiếp tục canh tác nuôi tôm, cua thả lang. Khoảng năm 2014 bà và ông V cải tạo ao chuyển sang nuôi tôm công nghiệp, nhưng được khoảng 03 năm thì nghỉ do nuôi bị thất, hiện tại đang nuôi tôm, cua thả lang. Quá trình cha mẹ chồng của bà canh tác, quản lý đất bà Th và các anh chị em của bà Th chưa từng đến tranh chấp hoặc yêu cầu trả đất, bà Th chỉ mới tranh chấp khoảng năm 2020 – 2021 đến nay, nêu có giấy tờ rõ ràng chứng minh đây là đất của bà Th thì bà và ông V đồng ý trả đất. Nhưng bà Th không có giấy tờ gì chứng minh là đất của mình, mà nguồn gốc đất là của cha mẹ chồng bà và được cấp quyền sử dụng đất nên bà và ông V không đồng ý trả 3988,4m² đất thửa 1083, tờ bản đồ 05, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh theo bà Th yêu cầu. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Th trình bày:

Khoảng năm 2000, ông Nguyễn Đình V có cho hộ gia đình ông gồm: (1) ông tên Huỳnh Văn Th; (2) vợ ông tên Sơn Thị Ng; (3) con gái ông tên Huỳnh Thị Bích M; (4) con trai ông tên Huỳnh Công H đi nhờ trên phần đất ngang 03 m x dài khoảng 44m, thửa 1083, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đến năm 2020 ông V đồng ý chuyển nhượng cho gia đình ông phần đất này để làm lối đi, giá bằng 120.000.000đ (40.000.000đ/ 01 mét ngang), ông đã trả giao đủ tiền 120.000.000đ cho ông V nên ông xây bê tông làm lối đi cố định cho đến nay. Nay bà Lâm Thị Th tranh chấp đất với ông V, bà Th không liên quan phần đất mà hộ gia đình ông sử dụng làm lối đi nên ông và các thành viên gia đình cùng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 29/7/2022 của ông Kim Chí H, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên H cho rằng:

Ông là người đại diện của Ủy ban nhân dân huyện Duyên H với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lâm Thị Th đối với ông Nguyễn Đình V, bà Nguyễn Thị Thanh Th, do bận công tác đột xuất, không thể tham gia các hoạt động tố tụng trong vụ án nên

yêu cầu được vắng mặt, đề nghị Tòa án thực hiện việc xét xử vắng mặt ông theo trình tự, thủ tục quy định.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn, người liên quan có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Riêng người liên quan chị Nguyễn Thị Kim Ng và chị Nguyễn Thị Kiều Ng vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của bà Lâm Thị Th cho rằng: Nguồn gốc đất 3988,4m² thửa 1083, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh là của cha mẹ bà thuê của Nhà thờ Long Kh 12 công, thời hạn 99 năm. Sau khi cha bà chết thì giao cho bà quản lý nhưng không canh tác mà bỏ hoang. Năm 2015 Nguyễn Đình V, Nguyễn Thị Thanh Th đào ao nuôi thủy sản, tự ý kê khai đăng ký và được cấp quyền sử dụng 8000,2m² thửa 1083 có chung phần của bà là 4000m², theo đo đạc hiện trạng còn 3988,4m² là ao, hồ do ông V, bà Th đang nuôi thủy sản.

Qua các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ, bà Th cho rằng đất của cha mẹ bà để lại nhưng không có giấy tờ chứng minh. Quá trình xác minh qua tư liệu năm 1983 đến năm 1998 cho thấy do ông Nguyễn Văn L kê khai đứng tên sổ mục kê, năm 2000 chuyển sang ông Nguyễn Đình V theo đúng thủ tục, nhận thấy: đất bị bỏ hoang từ năm 1965, đến năm 1983 – 1998 ông L quản lý, canh tác ổn định không ai tranh chấp và được cấp giấy là hợp pháp. Đối với bà Th thì không có quản lý, canh tác đất từ năm 1965 đến nay, nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th và yêu cầu của bà Th về việc hủy giấy chứng nhận thửa 1083 cũng đề nghị không chấp nhận.

Đối với phần diện tích ông V chuyển nhượng cho ông Th theo đo đạc xác định ngang 02m, dài 41m thuộc thửa 1083. Nhưng các bên không có tranh chấp phần này nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 9 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, các điều 147, 157, 165, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 100, 166, 170 Luật đất đai năm 2013; các Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Th kiện ông V, bà Th trả diện tích đất 3988,4m² thửa 1083, tờ bản đồ 05, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh và hủy giấy quyền sử dụng đất.

Đình chỉ giải quyết đối với 11,6 m² thửa 1083, tờ bản đồ số 5, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Do bà Lâm Thị Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên miễn cho bà Lâm Thị Th theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lâm Thị Th phải chịu theo quy định.
Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của ông Huỳnh Văn Th, bà Sơn Thị Ng, chị Huỳnh Thị Bích M, anh Huỳnh Công H, Ủy ban nhân dân huyện Duyên H là có đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Đình V vắng mặt có ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Thanh Th. Đối với chị Nguyễn Thị Kim Ng, chị Nguyễn Thị Kiều Ng là vắng mặt không có lý do, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Xét thấy đương sự được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, việc cấp tổng đạt quyết định, thông báo, giấy triệu tập là thực hiện theo quy định Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong hòa giải và tại phiên tòa, bà Lâm Thị Th khẳng định nguồn gốc đất tranh chấp (3988,4m² thửa 1083) của cha mẹ bà (cụ Lâm Văn Ngh và cụ Trần Thị M – đều đã chết) được Nhà thờ cho thuê vào năm 1960 diện tích 12 công, thời hạn 99 năm. Nhận thấy, (1) tư liệu địa chính năm 1983 thửa 1083 thuộc các thửa 462, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.450m²; thửa 464, tờ bản đồ số 5, diện tích 880m² và thửa 465, tờ bản đồ số 5, diện tích 6.210m², tên người kê khai Nguyễn Văn L; (2) Tư liệu địa chính năm 1998 trong sổ mục kê là thửa 369, diện tích 10.345m², tờ bản đồ số 5, tên người kê khai là Nguyễn Nguyễn Đình D (V); (3) ngày 15/4/2013 ông Nguyễn Đình V tách thửa 396 thành thửa 1083 có diện tích 8000,4m² và thửa 1084 có diện tích 2344,8m², tờ bản đồ 5. Như vậy, đối chiếu tài liệu chứng cứ với lời bà Lâm Thị Th khai, không có dấu tích chứng minh đất của cụ Lâm Văn Ngh và cụ Trần Thị M thuê của Nhà thờ. Tại phiên tòa, bà Th thừa nhận từ năm 1965 (sau khi cha bà chết), bà và các anh chị em không ai canh tác đất và cũng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kê khai đất đai theo quy định vì cho rằng không cần thiết, điều này thể hiện bà Th và các anh chị em đã từ bỏ quyền sử dụng đất và thực tế đất do ông Nguyễn Văn L (cha ông Nguyễn Đình V) trực tiếp quản lý, canh tác và đăng ký kê khai, sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tặng cho con Nguyễn Đình V là đúng trình tự thủ tục và là hợp pháp, trong trường hợp này chủ đất cũ không có quyền đòi lại quyền sử dụng đất.

[3] Hơn nữa, văn bản phúc đáp của Ủy ban nhân dân huyện Duyên H (số 723/UBND-NC ngày 30/5/2022) khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 396 đúng trình tự, thủ tục; khẳng định việc tách thửa 396 thành thửa 1083, 1084 đúng Quyết định số 12/2009QĐ-UBND ngày 26/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc: quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ đó, càng cho thấy việc bà Th khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận. Đối với phần 11,6m² (4000m² – 3988,4m²) chênh lệch giảm so với đơn khởi kiện ban đầu nguyên nhân do đo đạc, tại phiên tòa bà Th không yêu cầu và tự nguyện rút lại nên không giải quyết và đình chỉ xét xử đối với 11,6m² thửa 1083.

[4] Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/5/2022 xác định hiện trạng đất tranh chấp 3988,4m² là ao hồ do bà Th, ông V quản lý và đang nuôi tôm, cua thả lang, trên đất không có tài sản là công trình xây dựng. Tại phiên tòa, bà Th cũng xác định không có tài sản của bà, đất do bà Th ông V quản lý canh tác là đúng, các đương sự không yêu cầu gì về tài sản trên đất hoặc bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

[5] Về thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V với ông Th diện tích ngang 03m; dài 45m trong phần thửa 1083. Xét qua lời khai của đương sự tại phiên tòa đều xác nhận thỏa thuận chuyển nhượng đất là có thật, nhưng không nằm trong đất tranh chấp (3988,4m²) và đương sự không yêu cầu giải quyết chung trong cùng vụ án. Xét việc không yêu cầu của đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội và tại phiên tòa bà Th không phản đối nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đương sự là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn tiền án phí theo các điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện và được miễn nộp tiền án phí.

[8] Về chi phí tố tụng, yêu cầu của bà Lâm Thị Th không được chấp nhận nên phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự và được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà Lâm Thị Th đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 157, 165, 227, 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 100, 166, 170 Luật đất đai năm 2013; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Th đối với diện tích đất đo thực tế 3998,4m², thửa 1083, tờ bản đồ số 5, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Đình V, bà Nguyễn Thị Thanh Th được quyền sử dụng tiếp phần đất tranh chấp diện tích đất đo thực tế 3998,4m², thửa 1083, tờ bản đồ số 5, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

(Tứ cận và vị trí diện tích đất 3988,4m² được xác định theo trích lục bản đồ địa chính – Sơ đồ thửa đất số 231/CV-CNHDH ngày 30/6/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Duyên H kèm theo bản án này).

3. Đình chỉ xét xử đối với diện tích 11,6m² thửa 1083, tờ bản đồ số 5, tọa lạc khóm 3, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho bà Lâm Thị Th.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc Lâm Thị Th chịu toàn bộ chi phí tố tụng (gồm: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản và lệ phí yêu cầu cung cấp thông tin dữ liệu đất đai) tổng cộng: 4.071.262 đồng và trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà Lâm Thị Th đã nộp 5.000.000 đồng tại phiếu thu ngày 30/3/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Duyên H. Trả lại bà Lâm Thị Th tiền tạm ứng chi phí tố tụng 928.738 đồng tại Tòa án theo phiếu thu nêu trên.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga